

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, bố trí máy móc thiết bị, bố trí vật tư thi công chi tiết của từng công việc theo bảng kê hạng mục công việc (Mẫu số 01A) và phải phù hợp với biện pháp thi công, định mức xây dựng, điều kiện thực tế tại công trường, định mức xây dựng và phải đáp ứng yêu cầu cụ thể như sau:

TT	Quy mô công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	Thi công hoàn thành đạt $\geq 20\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	25 ngày sau khi khởi công
2	Thi công hoàn thành đạt $\geq 40\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	50 ngày sau khi khởi công
3	Thi công hoàn thành đạt $\geq 60\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	75 ngày sau khi khởi công
4	Thi công hoàn thành đạt $\geq 80\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	100 ngày sau khi khởi công
5	Thi công hoàn thành đạt $\geq 100\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	120 ngày sau khi khởi công
6	Hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiêm thu hoàn thành công trình	ngày khởi công	150 ngày sau khi khởi công